

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 753 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Yên, xã Quảng Trung,
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4325/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Yên, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 804/STC-ĐT ngày 07/3/2017, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 07/3/2017 và Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 29/12/2016 (kèm theo hồ sơ) của UBND huyện Quảng Xương về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Yên, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Tên công trình: Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Yên, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Chủ đầu tư: UBND huyện Quảng Xương.

Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

Thời gian: Khởi công tháng 12/2014 - Hoàn thành tháng 6/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	9.136.929.000	7.500.000.000	1.636.929.000
Trong đó: <i>Vốn dự phòng ngân sách tỉnh</i>	9.136.929.000	7.500.000.000	1.636.929.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	10.104.837.000	9.136.929.000
- Chi phí xây dựng	8.399.294.000	8.393.999.000
- Chi phí quản lý dự án	182.570.000	143.000.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	799.860.000	453.400.000
- Chi phí khác	124.113.000	146.530.000
- Chi phí dự phòng	599.000.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số			9.136.929.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			9.136.929.000	
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	9.136.929.000	
<i>Vốn ngân sách nhà nước</i>	9.136.929.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

a) Tổng nợ phải thu:	9.600.000	đồng
Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng:	9.600.000	đồng
b) Tổng nợ phải trả:	1.646.529.000	đồng
Công ty TNHH Hùng Dũng:	1.493.999.000	đồng
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinasean:	86.000.000	đồng
Công ty cổ phần Bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp - Chi nhánh Thanh Hóa:	900.000	đồng
Ban quản lý dự án:	65.630.000	đồng

1.3. Nguồn vốn đầu tư còn thiếu: 1.636.929.000 đồng.

- Vốn ngân sách nhà nước: 1.636.929.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương	9.136.929.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

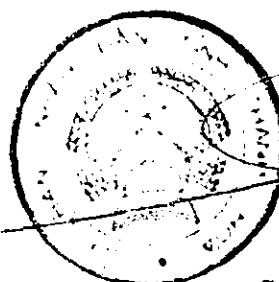
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền